

Bản án số: 30/2021/HS-ST
Ngày 25-11-2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN YÊN, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Quang Độ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Nguyễn Quang Đạc và bà: Bùi Thị Qua.

Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Quỳnh Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Yên tham gia phiên toà: Ông Tô Mạnh Cử - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2021 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2021; Quyết định hoãn phiên toà số 04/2021/HSST-QĐ ngày 16/11/2021 đối với các bị cáo:

1. Lý Văn T, sinh ngày 01/12/1987, tại Tiên Yên - Quảng Ninh;

Nơi cư trú: thôn B, xã H, huyện T, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lý Việt D và bà: Tăng Lý C; vợ, con: Có vợ nhưng chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt quả tang ngày 29/7/2021, tạm giữ đến ngày 07/8/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú và Tạm hoãn xuất cảnh, hiện tại ngoại. Có mặt tại phiên toà.

2. Sần Quay C, sinh ngày 15/3/1988, tại Tiên Yên – Quảng Ninh;

Nơi cư trú: thôn P, xã H, huyện T, tỉnh Q; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Sần Mẩn P và bà: Tăng Nhì M; Có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Đầu thú ngày 01/8/2021, tạm giữ đến ngày 07/8/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú và Tạm hoãn xuất cảnh, hiện tại ngoại. Có mặt tại phiên toà.

3. Tăng Cooc Q, sinh ngày 28/10/1993, tại Tiên Yên - Quảng Ninh;

Nơi cư trú: thôn P, xã H, huyện T, tỉnh Q; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Tăng Hỉ P (đã chết) và bà: Voòng Tài M; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Chưa có; Đầu thú ngày 23/9/2021, tạm giữ đến ngày

01/10/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú và Tạm hoãn xuất cảnh, hiện tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

4. Loan Văn T', sinh ngày 17/8/1995, tại huyện B - Quảng Ninh;

Nơi cư trú: thôn B, xã L, huyện B, tỉnh Q; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Loan Thanh H (đã chết) và bà: Lài Thị C vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt quả tang ngày 29/7/2021, tạm giữ đến ngày 07/8/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú và Tạm hoãn xuất cảnh, hiện tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

5. Vi Văn N, sinh ngày 01/3/1988, tại Tiên Yên - Quảng Ninh;

Nơi cư trú: thôn B, xã H, huyện T, tỉnh Q; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vi Đức H (đã chết) và bà: Lã Thị D; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt quả tang ngày 29/7/2021, tạm giữ đến ngày 07/8/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú và Tạm hoãn xuất cảnh, hiện tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

6. Bùi Văn Đ, sinh ngày 01/01/1976, tại huyện K – tỉnh H;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đội 1, xã K, huyện K', tỉnh H; Nơi tạm trú: phố Đ, thị trấn T, huyện T', tỉnh Q; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 6/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn Đ (đã chết) và bà: Bùi Thị T; Có vợ và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 03/11/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh, xử phạt 05 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, về tội “Đánh bạc”. Bị bắt quả tang ngày 29/7/2021, tạm giữ đến ngày 07/8/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú và Tạm hoãn xuất cảnh, hiện tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

7. Lương Quang L, sinh ngày 20/7/1972, tại huyện T - Quảng Ninh;

Nơi cư trú: phố L, thị trấn T, huyện T', tỉnh Q; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lương Ngọc S (đã chết) và bà: Nguyễn Thị M (đã chết); Có vợ và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 03/11/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh, xử phạt 05 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, về tội “Đánh bạc”. Bị bắt quả tang ngày 29/7/2021, tạm giữ đến ngày 07/8/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú và Tạm hoãn xuất cảnh, hiện tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

8. Lê Thị V, sinh ngày: 02/12/1965, tại huyện T - Quảng Ninh;

Nơi cư trú: thôn K, xã Y, huyện T, tỉnh Q; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn C (đã chết) và bà: Phạm Thị N (đã chết); Có chồng nhưng đã ly hôn và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 15/01/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, về tội “Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng”. Bị bắt quả tang ngày 29/7/2021, tạm giữ đến

ngày 07/8/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú và Tạm hoãn xuất cảnh, hiện tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

9. Lã Tiến H, sinh ngày: 04/10/1993, tại huyện T - Quảng Ninh;

Nơi cư trú: thôn B, xã H, huyện T, tỉnh Q; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lã Phúc T và bà: Hoàng Thị M; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt quả tang ngày 29/7/2021, tạm giữ đến ngày 07/8/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú và Tạm hoãn xuất cảnh, hiện tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

- Người tham gia tố tụng khác:

*. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Lê Thị N, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Phố L, thị trấn T, huyện T', tỉnh Q. Có mặt tại phiên tòa.

*. Người làm chứng:

1. Anh Vi Xuân Đ, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Thôn B, xã H, huyện T, tỉnh Q; Vắng mặt (không có lý do).

2. Chị Hoàng Thị M, sinh năm 1972.

Nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Q. Vắng mặt (không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 30 phút ngày 29/7/2021, tại khu vực đồi cây thuộc thôn B, xã H, huyện T, Công an huyện T phát hiện nhóm đánh xóc đĩa được thua bằng tiền và tổ chức bắt được Lý Văn T, Loan Văn T', Vi Văn N, Lương Quang Lợi, Lê Thị V, Bùi Văn Đ, Lã Tiến H. Riêng Sắn Quay C, Tăng Cooc Q bỏ chạy thoát. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 22.500.000 đồng; 01 bóng đèn Led tích điện hình trụ tròn màu cam – trắng; 01 bát sứ màu trắng in hình hoa văn; 01 đĩa sứ in hình hoa văn; 04 miếng giấy hình tròn đường kính 1,7cm cắt từ quân bài tú lơ khơ; 01 tấm bạt kích thước (3,9x3,9)m; thu giữ của Bùi Văn Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO; thu giữ của Lương Quang L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max. Ngoài ra, thu giữ dưới chân đồi cây 01 xe mô tô BKS 14N1-111.80.

Ngày 01/8/2021, Sắn Quay C đầu thú giao nộp 2.300.000 đồng là tiền đánh bạc cầm theo khi bỏ chạy. Ngày 23/9/2021, Tăng Cooc Q đầu thú.

Quá trình điều tra đã làm rõ: Do biết có người hay đánh bạc tại khu vực đồi cây thuộc thôn B, xã H, huyện T. Tối ngày 29/7/2021, T rủ C, Q và gọi điện rủ Đ đến khu vực trên đánh bạc và cầm theo đèn tích điện để chiếu sáng. T' và N cũng đến đó đánh bạc, còn Lợi gọi điện cho Đ biết được chỗ đánh bạc nên đã đi xe mô tô BKS 14N1-111.80 chở V đến đánh bạc. Khi T, C và Q đến bãi đất trống của đồi cây thấy có bạt trải sẵn và có cả các dụng cụ để đánh bạc ở đó gồm bát, đĩa sứ và 04 quân vị thì gặp T' và N đi đến, sau đó lần lượt L, V, Đ và bà Hoàng Thị M đi đến. Sau đó, T, C, Q, T', N, L, V, Đ rủ nhau đánh bạc bằng hình thức “xóc đĩa” được thua bằng tiền, T treo đèn tích điện chiếu sáng để mọi người đánh bạc. Khi đánh bạc, C cầm cái xóc đĩa để mọi người đặt cược và sau đó chuyển cho Q cầm cái xóc đĩa. Sau đó, có thêm

Lã Tiến H đến cùng tham gia đánh bạc, còn bà M đến bán nước không tham gia đánh bạc. Cách thức đánh bạc như sau: Người cầm cái cho 04 quân vị vào đĩa, dùng bát úp lại xóc đều rồi đặt xuống để những người tham gia đánh bạc đặt tiền vào cửa chặn hoặc cửa lẻ. Nếu khi mở chiếc bát ra có bốn quân vị hoặc hai quân vị cùng màu thì người đặt cửa chặn thắng còn bên đặt cửa lẻ thua, nếu trong đĩa có một quân vị hoặc ba quân vị cùng màu thì người đặt cửa lẻ thắng còn bên đặt cửa chặn thua. Người cầm cái có trách nhiệm trả tiền cho người tham gia đánh bạc đặt cửa thắng số tiền tương ứng với số tiền đặt cửa mỗi ván dưới chiếu bạc, ngược lại người tham gia đánh bạc đặt cửa thua sẽ mất số tiền đã đặt cho người cầm cái. Người tham gia đánh bạc thống nhất đặt cửa mỗi ván mức thấp nhất là 50.000 đồng, còn mức cao nhất là 300.000 đồng và còn tùy người cầm cái nhận đặt cược hay không.

Số tiền bỏ ra đánh bạc theo lời khai như sau: Lý Văn T gần 10.000.000 đồng; Loan Văn T' 4.700.000 đồng; Tăng Cooc Q 2.000.000 đồng; Vi Văn N 2.000.000 đồng; Lương Quang L 2.000.000 đồng; Bùi Văn Đ 1.600.000 đồng; Sắn Quay C 1.500.000 đồng; Lê Thị V 1.100.000 đồng và Lã Tiến H 600.000 đồng và đều đặt ở dưới chiếu. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng như nêu trên, còn Sắn Quay C cầm theo 2.300.000 đồng tiền đánh bạc và Tăng Cooc Q bỏ chạy thoát.

Tại bản Cáo trạng số: 32/CT-VKS ngày 20/10/2021, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Yên đã truy tố các bị cáo Lý Văn T, Sắn Quay C, Tăng Cooc Q, Loan Văn T', Vi Văn N, Lương Quang L, Lê Thị V, Bùi Văn Đ và Lã Tiến H về tội “*Đánh bạc*”, quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 đối với các bị cáo Lý Văn T, Sắn Quay C, Tăng Cooc Q, Loan Văn T', Vi Văn N, Lã Tiến H; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 đối với các bị cáo Bùi Văn Đ, Lương Quang L và Lê Thị V; Điều 17; Điều 58 khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự; điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật tố tụng hình sự; xử phạt: Bị cáo Lý Văn T từ 18 tháng đến 21 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 42 tháng kể từ ngày tuyên án; các bị cáo Sắn Quay C, Tăng Cooc Q, Loan Văn T', Lương Quang L, Lê Thị V và Bùi Văn Đ mỗi bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng kể từ ngày tuyên án; bị cáo Vi Văn N từ 12 đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng kể từ ngày tuyên án; bị cáo Lã Tiến H từ 09 tháng đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án đều về tội “*Đánh bạc*”. Giao các bị cáo Lý Văn T, Sắn Quay C, Tăng Cooc Q, Loan Văn T', Vi Văn N, Lương Quang L, Lê Thị V, Bùi Văn Đ và Lã Tiến H cho UBND nơi các bị cáo cư trú, giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 24.800.000 đồng theo phiếu nhập kho ngày 06/10/2021 giữa Công an huyện T với kho bạc Nhà nước T.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone XS Max màu đen của bị cáo Lương Quang L; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu tím than, vỏ ốp màu đen của bị cáo Bùi Văn Đ.

Tịch thu tiêu hủy 01 tấm bạt màu xanh; 01 bóng đèn LED tích điện hình trụ tròn; 01 bát sứ màu trắng in hình hoa văn; 01 đĩa sứ in hình hoa văn, 04 miếng giấy hình tròn; 01 sim thuê bao số 0362.658.277 của bị cáo Lương Quang L, 01 sim thuê bao số 0838.256.688 của bị cáo Bùi Văn Đ.

Trả chi Lê Thị N, sinh năm 1984, địa chỉ: phố L, thị trấn T, huyện T, tỉnh Q 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại JUPITER RC, sơn màu đen, gắn biển số 14N1-111.80

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo Lý Văn T từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước; còn các bị cáo Sần Quay C, Tăng Cooc Q, Loan Văn T', Vi Văn N, Lương Quang L, Lê Thị V, Bùi Văn Đ và Lã Tiến H không có thu nhập ổn định không có nghề nghiệp, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, công nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Yên là đúng người, đúng tội; Lời nói sau cùng của các bị cáo: Ngoài đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt, các bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là đúng với các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Trong giai đoạn điều tra các bị cáo Lý Văn T, Sần Quay C, Tăng Cooc Q, Loan Văn T', Vi Văn N, Lương Quang L, Lê Thị V, Bùi Văn Đ và Lã Tiến H đều thành khẩn khai và thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, một lần nữa các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội như những bản khai tại giai đoạn điều tra và đều khẳng định việc đưa ra truy tố và xét xử các bị cáo là đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, các bị cáo đều tỏ ra rất ân hận về hành vi phạm tội của mình.

Lời khai nhận tội của các bị cáo, tập hợp lại thấy có sự phù hợp nhau; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Yên lập hồi 23 giờ 30 phút ngày 29/7/2021, vật chứng thu giữ và còn phù hợp với lời khai của người làm chứng anh Vi Xuân Đ, chị Hoàng Thị M; phù hợp với sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, từ đó Hội đồng xét xử đã có căn cứ xác định:

Khoảng 20 giờ ngày 29/7/2021 bị cáo Lý Văn T rủ bị cáo Sần Quay C và Tăng Cooc Q đến khu vực đôi keo thuộc thôn B, xã H mục đích để đánh bạc, sau đó bị

cáo T gọi điện thoại rủ bị cáo Bùi Văn Đ đến khu vực trên để đánh bạc. Khi đi bị cáo T cầm theo một bóng đèn tích điện để chiếu sáng, khi đi đến bãi đất trống của đồi keo thì thấy ở đó có trải sẵn bạt và dụng cụ đánh bạc bao gồm bát, đĩa sứ, 04 quân vị (Quân vị được cắt từ lá bài tứ lơ khơ thành hình tròn, mỗi quân vị có đường kính khoảng 1,7cm và hai mặt khác nhau) nhưng không có ai ở đấy. Ngay sau đó thì bị cáo Vi Văn N và Loan Văn T' cũng đến đây để đánh bạc vì trước đó bị cáo N biết là khu vực này có một số người thường xuyên đánh bạc nên rủ T' (T' ở Bình Liêu đến nhà N chơi) đến tham gia. Còn bị cáo Lương Quang L gọi điện cho bị cáo Bùi Văn Đ hỏi và biết được chỗ đánh bạc nên đã đi xe mô tô BKS 14N1-111.80 đến nhà bị cáo Lê Thị V đón V đi đánh bạc vì trước đó bị cáo V ở nhà bị cáo L và biết việc có đánh bạc, rồi chở Vinh đến khu vực trên để đánh bạc. Sau đó, các bị cáo T, C, Q, T', N, L, V, Đ rủ nhau đánh bạc bằng hình thức “xóc đĩa” được thua bằng tiền, bị cáo T treo đèn tích điện chiếu sáng để mọi người đánh bạc. Khi đánh bạc, bị cáo C cầm cái xóc đĩa để mọi người đặt cược và sau đó chuyển cho bị cáo Q cầm cái xóc đĩa. Sau đó, có thêm bị cáo Lã Văn H biết được khu vực đồi keo này có đánh bạc nên đến cùng gia đình tham gia đánh bạc.

Các bị cáo đánh bạc với cách thức như sau: Người cầm cái cho 04 quân vị vào đĩa, dùng bát úp lại xóc đều rồi đặt xuống để những người tham gia đánh bạc đặt tiền vào cửa chẵn hoặc cửa lẻ. Nếu khi mở chiếc bát ra có bốn quân vị hoặc hai quân vị cùng màu thì người đặt cửa chẵn thắng còn bên đặt cửa lẻ thua, nếu trong đĩa có một quân vị hoặc ba quân vị cùng màu thì người đặt cửa lẻ thắng còn bên đặt cửa chẵn thua. Người cầm cái có trách nhiệm trả tiền cho người tham gia đánh bạc đặt cửa thắng số tiền tương ứng với số tiền đặt cửa mỗi ván dưới chiếu bạc, ngược lại người tham gia đánh bạc đặt cửa thua sẽ mất số tiền đã đặt cho người cầm cái. Người tham gia đánh bạc thống nhất đặt cửa mỗi ván mức thấp nhất là 50.000 đồng, còn mức cao nhất là 300.000 đồng và còn tùy người cầm cái nhận đặt cược hay không. Bị cáo C và Q thay nhau cầm cái, quá trình chơi bị cáo C ngồi đối diện với đường vào, bên phải C là bị cáo Q, tiếp đó lần lượt là các bị cáo T, N, L, Đ, V, T', H (H ngồi phía bên tay trái của C).

Khi chơi bị cáo Lý Văn T khai bỏ ra gần 10.000.000 đồng; bị cáo Loan Văn T' 4.700.000 đồng; bị cáo Tăng Cooc Q 2.000.000 đồng; bị cáo Vi Văn N 2.000.000 đồng; bị cáo Lương Quang L 2.000.000 đồng; bị cáo Bùi Văn Đ 1.600.000 đồng; bị cáo Sần Quay C 1.500.000 đồng; bị cáo Lê Thị V 1.100.000 đồng và bị cáo Lã Tiến H 600.000 đồng và đều đặt ở dưới chiếu. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an phát hiện bắt quả tang thu tại chiếu bạc số tiền 22.500.000 đồng và thu giữ toàn bộ vật chứng như nêu trên, còn bị cáo Sần Quay C cầm theo 2.300.000 đồng tiền đánh bạc và Tăng Cooc Q bỏ chạy thoát. Đối với số tiền bị cáo Lý Văn T khai bỏ ra gần 10.000.000 đồng, sau khi tính tổng số tiền thu được trong vụ án thì số tiền bị cáo T bỏ ra đánh bạc là 9.300.000 đồng.

Như vậy, với các chứng cứ nêu trên đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 29/7/2021, tại khu vực đồi cây thuộc thôn B, xã H, huyện T, tỉnh Q, các bị cáo Lý Văn T, Sần Quay C, Tăng Cooc Q, Loan Văn T', Vi Văn N, Lương Quang L, Lê Thị V, Bùi Văn Đ, Lã Tiến H cùng nhau đánh “xóc đĩa” được thua bằng tiền với tổng số tiền đánh bạc là 24.800.000 đồng thì bị Công an huyện T

phát hiện, bắt quả tang. Hành vi này của các bị cáo đã phạm tội: “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Đối với chị Hoàng Thị M đến để bán nước không tham gia đánh bạc, không cho ai vay tiền hay nhận cầm cố tài sản gì nên không đề cập xử lý.

[3] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của các bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng xấu đến đời sống sinh hoạt trong nhân dân. Từ việc đánh bạc sát phạt được thua bằng tiền một cách bất hợp pháp gây thiệt hại về kinh tế của chính bản thân và gia đình các bị cáo. Trong lúc Đảng và Nhà nước đang lên án và kiên quyết bài trừ tệ nạn cờ bạc ra khỏi đời sống xã hội, nhất là trong thời gian gần đây cơ quan pháp luật đã bắt được nhiều vụ đánh bạc trên mạng internet có quy mô và số tiền rất lớn, bản thân các bị cáo cũng nhận thức được điều này nhưng với bản tính ham mê cờ bạc nên các bị cáo đã phạm tội. Do vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo để răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy: Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn. Trong vụ án bị cáo Lý Văn T là người có vai trò đầu với lý do: Bị cáo là người khởi xướng và rủ bị cáo Q, C và gọi điện cho bị cáo Đoài rủ đi đánh bạc, khi đi bị cáo T còn cầm theo bóng điện tích điện để chiếu sáng khi đánh bạc và cầm theo số tiền nhiều nhất trong vụ án để đánh bạc. Tiếp theo là bị cáo C và Q, khi được bị cáo T rủ đánh bạc thì cả 2 bị cáo cũng đồng ý, khi thực hiện hành vi đánh bạc thì cả 2 bị cáo cũng thay nhau cầm cái, khi bị Công an phát hiện bắt quả tang cả 2 bị cáo đều bỏ chạy, khi bỏ chạy bị cáo C còn nhanh tay cầm theo 2.300.000 đồng, tuy nhiên sau đó cả 2 bị cáo đã đầu thú và bị cáo C đã nộp lại số tiền 2.300.000 đồng. Tiếp theo là bị cáo Đ, L, V và T', bị cáo Đ khi biết thông tin có chỗ đánh bạc, bị cáo đã tìm đến địa điểm để tham gia và khi bị cáo L hỏi về chỗ đánh bạc thì cũng chỉ cho bị cáo L đến tham gia, bị cáo L biết chỗ đánh bạc thì rủ thêm bị cáo V tham gia, bị cáo V đồng ý tham gia. Còn đối với bị cáo T' tuy không ai rủ, nhưng đi từ huyện B xuống nhà bị cáo N chơi và được bị cáo N nói là có đánh bạc và đã cùng với bị cáo N đến tham gia, khi đi cầm theo số tiền nhiều thứ hai trong vụ án. Còn đối với bị cáo N và H khi biết có đánh bạc đã đến tham gia nên có vai trò cuối cùng trong vụ án.

[5] Tuy nhiên cũng cần phải xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, thấy:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo Lý Văn T, Sắn Quay C, Tăng Cooc Q, Loan Văn T', Vi Văn N, Lã Tiến H đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngoài ra bị cáo C và Q còn được áp dụng thêm tình tiết là đầu thú. Bị cáo Lương Quang L có bố là ông Lương Ngọc S có công với nước được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba; bị cáo Bùi Văn Đ có thời gian tham gia lực lượng quân đội và có mẹ là bà Bùi Thị T có Giấy chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến; bị cáo Lê Thị V trong quá trình sinh sống tại địa phương luôn chấp hành và thực hiện đầy đủ các chính sách, quy định tại nơi cư trú, tham gia đóng đầy đủ các quỹ của địa phương, nhất là đóng góp và tham gia tích cực các

phong trào thi đua của Hội phụ nữ thôn và xã phát động, được Hội phụ nữ thôn, xã ghi nhận và khen thưởng, ngoài ra bị cáo V trong thời gian được tại ngoại đã cộng tác, cung cấp những thông tin chính xác để Công an huyện T đấu tranh, bắt giữ các đối tượng hình sự, góp phần giữ vững tình hình an ninh trật tự trên địa bàn. Do vậy, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tương ứng được quy định tại Điều 51 của Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt.

[6] Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét toàn diện nội dung vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Đến nay các bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, có nơi cư trú rõ ràng; Các bị cáo Lý Văn T, Sần Quay C, Tăng Cooc Q, Loan Văn T', Vi Văn N, Lã Tiến H có nhân thân tốt. Đối với các bị cáo Bùi Văn Đ, Lương Quang L và Lê Thị V có nhân thân xấu, bị cáo Đ và L năm 2011 phạm tội “đánh bạc” và bị xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo; bị cáo Vinh năm 2015 phạm tội “Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng” và bị xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo, tuy nhiên đến nay cả 3 bị cáo đã đương nhiên xóa án tích, tính từ khi xóa án tích đến ngày phạm tội lần này đã quá 6 tháng, mức độ phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và phạm tội trong vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy không cần thiết buộc các bị cáo phải cách ly xã hội, mà chỉ cần giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng trở thành người có ích cho xã hội và cũng không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, đồng thời thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Xã hội chủ nghĩa.

[7] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, riêng đối với bị cáo Lý Văn T có vai trò đầu trong vụ án nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, còn các bị cáo khác không áp dụng hình phạt bổ sung.

[9] Vật chứng vụ án: Đối với số tiền 22.500.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc và số tiền 2.300.000 đồng do bị cáo Sần Quay C nộp lại là tiền dùng vào việc phạm tội; đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone XS Max màu đen gắn sim thuê bao số 0362.658.277 thu của bị cáo Lương Quang L và 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu tím than, vỏ ốp màu đen, gắn sim thuê bao số 0838.256.688 thu của bị cáo Bùi Văn Đ các bị cáo dùng vào việc liên lạc với nhau để tham gia đánh bạc, nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại JUPITER RC, sơn màu đen, gắn biển số 14N1-111.80 thu của bị cáo Lương Quang L, đây là tài sản chung của vợ chồng giữa bị cáo L với chị Lê Thị N, bị cáo L dùng làm phương tiện đi đến nơi đánh bạc, chị N không biết nên cần tuyên trả chị Lê Thị N, sinh năm 1984, địa chỉ: phố L, thị trấn T, huyện T, tỉnh Q.

Đối với 01 tấm bạt màu xanh; 01 bát sứ màu trắng in hình hoa văn; 01 bóng đèn LED tích điện hình trụ tròn; 01 đĩa sứ in hình hoa văn; 04 miếng giấy hình tròn là vật dùng vào việc phạm tội, xét không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

[10] Xét đề nghị của Kiểm sát viên: Hội đồng xét xử thấy đề nghị này phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[11] Về án phí: Xét yêu cầu của bị cáo Bùi Văn Đoài đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo với lý do bị cáo thuộc hộ nghèo. Hội đồng xét xử thấy yêu cầu này của bị cáo thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nên chấp nhận. Các bị cáo còn lại phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lý Văn T, Sần Quay C, Tăng Cooc Q, Loan Văn T', Vi Văn N và Lã Tiến H; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Bùi Văn Đ, Lương Quang L và Lê Thị V; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự; điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Lý Văn T, Sần Quay C, Tăng Cooc Q, Loan Văn T', Vi Văn N, Lương Quang L, Lê Thị V, Bùi Văn Đ và Lã Tiến H phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Lý Văn T 18 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 36 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Sần Quay C 15 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 30 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Tăng Cooc Q 15 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 30 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Loan Văn T' 15 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 30 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn Đ 15 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 30 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Lương Quang L 15 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 30 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Lê Thị V 15 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 30 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Vi Văn N 12 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 24 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Lã Tiến H 09 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 18 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Lý Văn T, Sần Quay C, Tăng Cooc Q, Vi Văn N và Lã Tiến H cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Q, giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo Lý Văn T, Sần Quay C, Tăng Cooc Q, Vi Văn N và Lã Tiến H có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã H trong việc giám sát, giáo dục.

Giao bị cáo Loan Văn T' cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Qu, giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Loan Văn T' có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã L trong việc giám sát, giáo dục.

Giao bị cáo Bùi Văn Đ và Lương Quang L cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Q (bị cáo Bùi Văn Đ là nơi bị cáo đăng ký tạm trú), giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Bùi Văn Đ và Lương Quang L có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn T trong việc giám sát, giáo dục.

Giao bị cáo Lê Thị V cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện T, tỉnh Q, giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Lê Thị V có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Y trong việc giám sát, giáo dục.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Hủy biện pháp ngăn chặn là Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 57, 58, 59, 60, 61, 62, 63, 64, 65 ngày 18/11/2021 và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 43, 44, 45, 46, 47, 48, 49, 50, 51 ngày 18/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Yên đối với các bị cáo Lý Văn T, Sần Quay C, Tăng Cooc Q, Loan Văn T', Vi Văn N, Lương Quang L, Lê Thị V, Bùi Văn Đ và Lã Tiến H.

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47, khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 đối với các bị cáo Lý Văn T, Sần Quay C, Tăng Cooc Q, Loan Văn T', Vi Văn N, Lương Quang L, Lê Thị V và Lã Tiến H; khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12 đối với bị cáo Bùi Văn Đ, điểm a khoản 1 Điều 23 đối với các bị cáo Lý Văn T, Sần Quay C, Tăng Cooc Q, Loan Văn T', Vi Văn N, Lương Quang L, Lê Thị V và Lã Tiến H của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) đối với bị cáo Lý Văn T để sung vào ngân sách Nhà nước.

Về vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 24.800.000 đồng theo phiếu nhập kho ngày 06/10/2021 giữa Công an huyện T với kho bạc Nhà nước Tiên Yên.

Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone XS Max màu đen của bị cáo Lương Quang L; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu tím than, vỏ ốp màu đen của bị cáo Bùi Văn Đ.

Tịch thu, tiêu hủy 01 tấm bạt màu xanh; 01 bóng đèn LED tích điện hình trụ tròn; 01 bát sứ màu trắng in hình hoa văn; 01 đĩa sứ in hình hoa văn, 04 miếng giấy hình tròn; 01 sim thuê bao số 0362.658.277 thu của bị cáo Lương Quang L, 01 sim thuê bao số 0838.256.688 thu của bị cáo Bùi Văn Đ.

Trả chi Lê Thị N, sinh năm 1984, địa chỉ: phố L, thị trấn T, huyện T, tỉnh Q 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại JUPITER RC, sơn màu đen, gắn biển số 14N1-111.80

Tình trạng những vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng số 04/CCTHADS-BB ngày 29/10/2021 giữa Công an huyện Tiên Yên với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh.

Về án phí: Buộc các bị cáo Lý Văn T, Sần Quay C, Tăng Cooc Q, Loan Văn T', Vi Văn N, Lương Quang L, Lê Thị V và Lã Tiến H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Bùi Văn Đ.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- VKSND, Công an huyện Tiên Yên;
- VKSND; TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện Tiên Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN**

Nguyễn Quang Độ